TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/DS-ST
Ngày 27-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2017/TLST- DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phan Thanh L, sinh năm 1978; cư trú tại ấp K, xã H, huyện N1, tỉnh Cà Mau.

Bà Lâm Hồng H, sinh năm 1959 (Có mặt); cư trú tại ấp K, xã H, huyện N1, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 8 năm 2017).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn C , sinh năm 1956; cư trú tại ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2017 của anh Phan Thanh L và quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của anh L trình bày: Vào tháng 6 năm 2016, anh Phan Thanh L có bán cho ông Bùi Văn C sò giống với số tiền 52.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, ông C đã trả được 32.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng ông C không chịu thanh toán. Khi giải quyết tại địa phương thì anh L và ông C đồng ý để ông C trả cho anh L số tiền 15.000.000 đồng nhưng đôi bên không thống nhất về hình thức trả nên hòa giải không thành, nay anh L yêu cầu ông C trả cho anh số tiền 20.000.000 đồng.

Ý kiến của ông Bùi Văn C tại văn bản ngày 29 tháng 8 năm 2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án ông C trình bày: Vào khoảng tháng 4 năm 2016, con ông là Bùi Thị X (hiện đang ở nước Singapore) cùng với người bạn tên M (không biết họ và địa chỉ cụ thể) có hợp đồng mua sò giống của anh Phan Thanh L, chỉ thỏa thuận bằng lời, thời gian giao sò từ 15 đến 17 giờ, ngày ông không nhớ cụ thể. Phía anh L không thực hiện việc giao sò đúng thời gian đã hẹn nên đến 17 giờ 50 phút ngay ngày giao sò con ông là Bùi Thị X phải về Sài Gòn để kịp chuyến bay về nước Singapore và đến khoảng 19 giờ thì anh L mới đem sò đến giao. Ông C không đồng ý nhận sò vì anh L đã trễ thời hạn giao hàng theo thỏa thuận với con ông là Bùi Thị X. Do anh L năn nĩ nên ông C đồng ý nhận sò của anh L và khi ông đếm được khoảng 1.000 con sò giống thì anh L đã thả xong 275kg sò vào ao nuôi. Sau hai ngày có sò giống bị chết nên ông C liên hệ với anh L để anh L đến kiểm tra nhưng đến khoảng một tháng sau anh L mới đến và kiểm tra số sò giống chết khoảng từ 7 đến 15% nên phần tiền còn lại 20.000.000 đồng ông C không chịu giao trả cho anh L. Đối với mẫu sò giống anh L giao không đúng và sò bị chết nên ông C đề nghị anh L đối trừ phần sò bị hao hụt, nay anh L yêu cầu ông C trả 20.000.000 đồng ông không chấp nhận. Ông Bùi Văn C xác định họ tên đầy đủ của ông là Bùi Văn C E nhưng thường gọi là Bùi Văn C. Bùi Văn C E và Bùi Văn C chỉ là một người và đó chính là ông là người trực tiếp tham gia tố tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của anh Phan Thanh L được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù, ông Bùi Văn C (Bùi Văn C E) xác định hợp đồng mua bán sò giống là do anh Phan Thanh L và con ông là Bùi Thị X cùng với bạn là M trực

tiếp giao dịch, hiện tại Bùi Thị X đang ở nước Singapore và M là bạn của X không biết ở đâu, Tòa án đã thông báo cho ông C để xác định họ tên đầy đủ của M và địa chỉ cụ thể của Bùi Thị X và M nhưng ông C không cung cấp được nên Tòa án không thể làm việc và đưa họ vào tham gia tố tụng.

[3] Theo ông C trình bày, do anh L giao sò trễ nên ông không nhận và khi anh L năn nĩ thì ông đồng ý nhận số sò do anh L giao và sau đó trả tiền cho anh L, điều đó cho thấy giữa ông C và anh L đã có sự thống nhất trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng chứ không phải ai khác. Hợp đồng mua bán sò giữa anh L và ông C được thể hiện bằng lời nói, mục đích, nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và khi xác lập giao dịch các bên đều tự nguyện, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự nên được xác định là hợp pháp. Hợp đồng được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực và đang thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, nay xảy ra tranh chấp những quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết.

[4] Giá trị hợp đồng đôi bên đã thống nhất xác định là 52.000.00 đồng nhưng ông C đã trả trước 32.000.000 đồng và theo ông C cho rằng sau khi sò giống được thả vào ao nuôi thì có một số bị chết, ông đã liên hệ với anh L đến để kiểm tra và xác định phần thiệt hại nhưng không có biên bản thể hiện phần thiệt hại cụ thể bao nhiêu để có sự thống nhất đối trừ. Trong khi đó, tại biên bản hòa giải ngày 08/5/2017 do ấp Biện Nhạn, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển lập cũng như tại phiên tòa phía ông C và bà H là người đại diện theo ủy quyền của anh L đều xác nhận đôi bên đã thống nhất số tiền ông C phải thanh toán cho anh L là 15.000.000 đồng nên căn cứ theo sự thỏa thuận trên để buộc ông C phải thanh toán cho anh L số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 274, Điều 280 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự. Ông C còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Thanh L 5.000.000 đồng.

[5] Do yêu cầu của anh Phan Thanh L được chấp nhận một phần nên anh L phải chịu án phí 300.000 đồng đối với yêu cầu của anh không được chấp nhận và ông C phải chịu án phí 5% trên tổng số tiền phải thanh toán cho anh L: 15.000.000 đồng X 5% = 750.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí anh L đã nộp được khấu trừ.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 274, Điều 280 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phan Thanh L kiện ông Bùi Văn C (Bùi Văn C E) về tranh chấp hợp đồng mua bán. Buộc ông Bùi Văn C (Bùi Văn C E) có trách nhiệm trả cho anh Phan Thanh L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ khi anh Phan Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Bùi Văn C (Bùi Văn C E) chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông C (C E) còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Phan Thanh L 5.000.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Phan Thanh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh L đã nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013823 ngày 21/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được khấu trừ, phần còn thừa anh L được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Bùi Văn C (Bùi Văn C E) phải chịu 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải